

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 21/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thái Việt - Bí thư Đoàn  
Thanh niên xã Vạn Thắng;

Ông Phạm Tám - Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn  
Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa  
tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh  
Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số  
05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023; đối với bị cáo:

La Văn T - Sinh ngày 23/9/1997, tại: huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Nơi  
cư trú: Thôn N 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ  
văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt  
Nam; Con ông La Văn T (sinh năm: 1975) và bà Đào Thị Mỹ H (sinh năm: 1978);  
tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2017, bị Công an huyện Vạn Ninh xử phạt vi phạm  
hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Ném đá vào pH tiện giao thông*” theo Quyết  
định số 24/QĐ-XPVPHC. Bị cáo chưa nộp phạt, hiện đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại  
tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1/ Cháu Nguyễn Huỳnh Như Y - sinh ngày 12/02/2016;

Người đại diện hợp pháp của cháu Y: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1982 và bà Huỳnh Thị Đ - sinh năm 1986;

Cùng trú tại: Thôn B 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

*(Cháu Y, ông T, bà Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Y: Bà Nguyễn Thị Anh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

*(Có mặt)*

2/ Cháu Nguyễn Chí V - sinh ngày 01/7/2013;

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Ông Nguyễn Phú L - sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1974;

Cùng trú tại: Thôn B 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

*(Cháu V, ông L, bà L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu V: Ông Thiều H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

*(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông La Văn TY - sinh năm 1975; trú tại: Thôn N 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

*(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1/ Bà Trương Thị H - sinh năm 1962; trú tại: Thôn B 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa Thôn B 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

*(Vắng mặt)*

2/ Bà Đào Thị Mỹ H - sinh năm 1978; trú tại: Thôn N 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

*(Có mặt)*

3/ Bà Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1978; trú tại: Thôn B 1, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

*(Vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h20 ngày 07/9/2022, La Văn T điều khiển xe mô tô 79V1 - 002.00 của cha ruột đi từ nhà đến trường Tiểu học Đ thuộc thôn Thôn B 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để đón cháu đang học tại đây. Khi đến nơi, T dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào khuôn viên trường tìm cháu mình nhưng chưa thấy. T phát hiện cháu Nguyễn Huỳnh Như Y (sinh ngày 12/02/2016) là học sinh lớp 1/2 đang đứng ngoài nắng nên dắt tay Y đi đến khu vực gần nhà xe đứng cho mát. Lúc này, T phát hiện trên cổ cháu Y đeo 01 dây chuyền vàng có kèm mặt dây chuyền nên nảy sinh Y định chiếm đoạt tài sản này. Lợi dụng cháu Y còn nhỏ, không có người lớn đi cùng và sẽ không dám phản ứng nên T đứng ở phía sau cháu Y rồi khom người xuống và dùng hai tay vòng về phía trước ngực cháu Y để mở móc khóa dây chuyền. Cháu Y biết T mở móc khóa để lấy sợi dây chuyền của mình, nhưng do T lớn và sợ bị đánh nên cháu Y bị tê liệt Y chí chống cự và đứng yên. Sau khi T mở được móc khóa lấy sợi dây chuyền ra khỏi cổ cháu Y thì sợi dây chuyền bị rớt xuống đất trước mặt Y, T cúi xuống nhặt sợi dây chuyền và chạm tay vào dây chuyền. Cùng lúc này, Y cúi xuống cầm sợi dây chuyền và giật lại bỏ chạy, T sợ bị phát hiện nên buông cháu Y ra, cháu Y bỏ chạy đến chỗ cháu Nguyễn Chí V (sinh ngày 01/7/2013) là học sinh lớp 4/3 đang đứng cách đó khoảng 03 mét để nhờ V giữ hộ sợi dây chuyền vàng, cháu V lấy sợi dây chuyền có mặt dây chuyền của cháu Y đưa rồi bỏ vào túi áo bên ngực trái. Thấy vậy nên T đi đến dùng tay phải chụp vào phía sau cổ của V, ghì đè V cúi người về phía trước, còn tay kia lục túi áo của V lấy sợi dây cùng mặt dây chuyền vàng. Sau đó, T chạy ra đường nơi để xe và lấy xe chở cháu mình đi về nhà. Đến khoảng 14h30 cùng ngày, T đem sợi dây chuyền vàng cùng mặt cướp được đến tiệm vàng Vương L ở thôn B 1, xã Đ bán cho chị Nguyễn Thị Kim L là chủ tiệm. Chị L cân và trả 3.000.000 đồng, T thấy giá thấp nên không bán mà đem về nhà cất giữ rồi đi biển. Đến khoảng 12h40 ngày 08/9/2022 T đi biển về thì nghe mẹ ruột là Đào Thị Mỹ H hỏi T có làm gì không sao Công an đến nhà tìm. Thấy sự việc đã bị lộ và biết người mình cướp sợi dây chuyền là cháu của bà Trương Thị H nên T nói dối với bà H là mình có nhặt được sợi dây chuyền và nhờ bà H đi với mình đến nhà bà H để trả lại. Sau đó, T cùng bà H đến nhà bà H để trả lại sợi dây chuyền, bà H nhận lại sợi dây chuyền có mặt dây chuyền rồi giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 672/KL-TCKH.TTHS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh (bút lục 13) kết luận: 01 dây chuyền bằng vàng và 01 mặt dây chuyền bằng vàng của Nguyễn Huỳnh Như Y bị La Văn T chiếm đoạt trong vụ án trên có tổng trị giá: 3.611.500đ (ba triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

- Bà Huỳnh Thị Đ đã nhận lại tài sản bị cướp. Bị hại Nguyễn Huỳnh Như Y cùng đại diện của cháu Y là Huỳnh Thị Đ và Nguyễn Văn T không còn yêu cầu gì và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Chí V cùng đại diện của cháu V là Nguyễn Thị L và Nguyễn Phú L không có yêu cầu gì.

*\* Vật chứng vụ án:*

- 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, dài 35,5cm và 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K, dài 02cm, rộng 01,1 cm. Tất cả đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Đ là mẹ ruột của cháu Nguyễn Huỳnh Như Y.

- 01 (một) áo thun cổ tròn, phía trước màu vàng, phía sau màu đen, bên trái áo có in hình con Lân, bên phải có kiểu chữ Hán và 01 (một) quần đùi, phía trước màu vàng, phía sau màu đen, bên trái hình có in hình con Lân, bên phải có kiểu chữ Hán. Tất cả đã trả lại cho bị cáo La Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSVN ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử La Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo La Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Văn T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị tuyên phạt bị cáo La Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đề nghị không xem xét.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Huỳnh Như Y và cháu Nguyễn Chí V đề nghị: Đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo La Văn T, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo tốt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có Y kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại cháu Nguyễn Huỳnh Như Y, người đại diện hợp pháp của cháu Y là ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Đ, bị hại cháu Nguyễn Chí V, người đại diện hợp pháp của cháu V là ông Nguyễn Phú L, bà Nguyễn Thị L đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng bà Trương Thị H, bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt. Tuy nhiên, bị cáo không Y kiến gì về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên, đồng thời họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn T đã khai nhận hành vi cướp tài sản của mình thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng số 07/CT-VKSVN ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07/9/2022, tại sân trường Tiểu học Đại Lãnh thuộc thôn Tây Bắc 1, xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; La Văn T đã lợi dụng cháu Nguyễn Huỳnh Như Y (sinh ngày 12/02/2016) còn nhỏ không có người thân bên cạnh, tâm lý sợ hãi không dám kháng cự nên đã tiếp cận từ phía sau để cướp sợi dây chuyền có mặt dây chuyền vàng của cháu Y, làm cháu Y tê liệt Y chí chống cự để T lấy tài sản. Sau khi cháu Y giật lại được sợi dây chuyền chạy đến gửi cho cháu Nguyễn Chí V (sinh ngày 01/7/2013) thì La Văn T tiếp tục có hành vi dùng vũ lực với cháu V để cướp lại tài sản trên. Tài sản bị cướp có giá trị là 3.611.500đ (ba triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Tại điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.*

Như vậy, hành vi của bị cáo La Văn T đã phạm tội “*Cướp tài sản*”, tội và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố Y và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có Đ đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nhưng vì tư lợi, lười lao động nên bị cáo vẫn cố Y thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bị hại là người dưới 16 (mười sáu) tuổi, cụ thể: khi phạm tội, cháu Vy chỉ mới 06 (sáu) tuổi, cháu V 09 (chín) tuổi, đây là độ tuổi rất nhỏ, là đối tượng không có cả khả năng phòng vệ, hành vi của bị cáo sẽ để lại ảnh hưởng xấu cho tâm lý pH triển của các cháu; đồng thời bị cáo còn có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3.2] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản cướp được đã được thu hồi trả cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.3] Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản đối với cháu Y, bị cáo làm rớt dây chuyền cùng mặt dây chuyền xuống đất thì cháu Y đã giật lại được sợi dây chuyền rồi chạy đến gửi cho cháu Nguyễn Chí V, bị cáo không dừng lại mà lại tiếp

tục có hành vi dùng vũ lực đối với cháu V nhằm lấy bằng được tài sản trên. Như vậy, có thể thấy bị cáo đã “*cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Đối với xe mô tô 79V1 - 002.00 mà T sử dụng đến trường Tiểu học Đ và sau đó thực hiện hành vi phạm tội rồi đi về nhà là xe của ông La Văn T, cha ruột T. Ông T để xe ở nhà, T tự lấy đi đón cháu và ông T không biết việc bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị Kim L có cân trọng lượng vàng và trả giá mua dây chuyền vàng, tuy nhiên L không biết đây là tài sản do La Văn T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại cháu Nguyễn Huỳnh Như Y cùng người đại diện hợp pháp của cháu Y là ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ lời khai tại hồ sơ vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/3/2023 của cháu Y, bà Đ, ông T, thể hiện: Cháu Nguyễn Huỳnh Như Y, bà Huỳnh Thị Đ đã nhận lại tài sản bị cướp. Cháu Y cùng người đại diện hợp pháp của cháu Y là bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn T không còn yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa, bị hại cháu Nguyễn Chí V cùng người đại diện hợp pháp của cháu V là bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Phú L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ lời khai tại hồ sơ vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/3/2023 của cháu V, ông L, bà L, thể hiện: cháu V, ông L, bà L không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, dài 35,5cm và 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K, dài 02cm, rộng 01,1 cm. Tất cả đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Đ là mẹ ruột của cháu Nguyễn Huỳnh Như Y nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) áo thun cổ tròn, phía trước màu vàng, phía sau màu đen, bên trái áo có in hình con Lân, bên phải có kiểu chữ Hán và 01 (một) quần đùi, phía trước màu vàng, phía sau màu đen, bên trái hình có in hình con Lân, bên phải có kiểu chữ Hán. Tất cả đã trả lại cho bị cáo La Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với La Văn T;

- Xử phạt bị cáo La Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 25/10/2022.

- Về án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của là 15 (mười lăm) ngày, kể từ bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Vi Nhật Hoàng**